

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Chấn thương chỉnh hình

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: DƯƠNG ĐÌNH TOÀN

2. Ngày tháng năm sinh: 25/11/1976; Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Đĩnh Bàn, Thạch Hà, Hà Tĩnh**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

M1 2008, Vinhomes Metropolis 29 Liễu Giai, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Dương Đình Toàn

Khoa Khám xương và Điều trị ngoại trú

Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0978717789;

E-mail: duongdinhtoan@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2002-2005: Bác sĩ nội trú ngoại, Trường Đại học Y Hà Nội

Từ năm 2007-2008: Giảng viên hợp đồng Bộ môn Ngoại, trường Đại học Y Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ năm 2009-2015: Giảng viên Bộ môn Ngoại (Hạng III), Trường Đại học Y Hà Nội; Bác sĩ
khoa Chấn thương chỉnh hình 2 (nay là Khoa PT Chi dưới), Bệnh viện HN Việt Đức.

Từ năm 2015-2020: Giảng viên Bộ môn Ngoại (Hạng III), Trường Đại học Y Hà Nội; phó
trưởng khoa Khám xương và điều trị ngoại trú Bệnh viện HN Việt Đức.

Từ năm 2020 - nay: Giảng viên chính Bộ môn Ngoại (Hạng II), Trường Đại học Y Hà Nội;
phó trưởng khoa Khám xương và điều trị ngoại trú Bệnh viện HN Việt Đức.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa Khám xương và điều trị ngoại trú Bệnh viện HN Việt
Đức.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Ngoại, Trường Đại Học Y Hà Nội; khoa Khám xương
và điều trị ngoại trú Bệnh viện HN Việt Đức.

Địa chỉ cơ quan:

+ Trường Đại học Y Hà Nội: Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.

+ Bệnh viện HN Việt Đức: 40 Phố Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (024)39285310

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết
hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 8 năm 2001; số văn bằng: B354397; ngành: Bác sĩ đa
khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Đại Học Y Thái Nguyên

- Được cấp bằng BSNT ngày 10 tháng 10 năm 2006; số văn bằng: C000255; chuyên
ngành: Ngoại khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Đại Học Y Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 09 năm 2009; số văn bằng: A003141; Chuyên ngành:
Ngoại khoa; Nơi cấp bằng ThS: Đại Học Y Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 12 năm 2016; số văn bằng: 006130; ngành: Y Học;
chuyên ngành: Chấn thương chỉnh hình và tạo hình.; Nơi cấp bằng TS: Đại Học Y Hà Nội

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Nghiên cứu chẩn đoán, điều trị các tổn thương xương, khớp và phần mềm.*
- *Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật cao (phẫu thuật nội soi khớp, thay khớp) trong điều trị một số bệnh lý, chấn thương khớp.*
- *Nghiên cứu ứng dụng tế bào gốc trong điều trị thoái hoá khớp gối và một số bệnh lý chấn thương chỉnh hình.*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 06HVCH, 01 CK2, 03BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS, CK2, BSNT
- Hiện đang hướng dẫn 02 học viên BSNT; 03 học viên BSCK2; đồng hướng dẫn 03 NCS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 06 đề tài cấp cơ sở (trong đó chủ nhiệm 04 đề tài, tham gia 02 đề tài); Tham gia 02 đề tài nhánh, thuộc đề tài cấp Nhà Nước.
- Đã công bố 60 bài báo khoa học, trong đó 07 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế (06 bài trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus).
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 05 sách, cả 05 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 02 Bằng khen Bộ Y Tế

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức, giữ gìn lối sống trong sáng, khiêm tốn, trung thực, giản dị. Có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất nội bộ, quan hệ đúng mực với đồng nghiệp và sinh viên, học viên.
- Tích cực với nhiệm vụ đào tạo, giảng dạy, đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm các quy chế giảng dạy, đào tạo, quy chế đánh giá chất lượng sinh viên, học viên của Nhà trường.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu cơ sở, tham gia đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước, là tác giả và đồng tác giả của nhiều bài báo khoa học được đăng tải trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.
- Tích cực tham gia và nâng cao chất lượng công tác khám, điều trị bệnh tại Bệnh viện HN Việt Đức, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, giảng dạy lâm sàng cho sinh viên, học viên tại bệnh viện.
- Thường xuyên tự học hỏi, trau dồi, cập nhật kiến thức, nâng cao ngoại ngữ, đảm bảo chất lượng cao nhất trong từng bài giảng.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tôi tự đánh giá mình trong những năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám, điều trị bệnh, đủ sức khoẻ, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của một Nhà giáo, Bác sĩ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017				2	224	126	350/365/280
2	2017-2018			01 ThS		112	163	275/300/280
3	2018-2019			01 BSNT, 01 ThS		97	227	324/349/280
03 năm học cuối								
4	2019-2020			01 BSNT	5 (01 HD1)	135	302	437/535/280
5	2020-2021			02 ThS 01 CKII		238	302	540/615/320
6	2021- 2022			HD Chính 01 ThS, 01 BSNT; HD phụ 01 ThS		238	302	540/598.3/310

nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước:năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh: Chứng chỉ TOEFL iBT do Viện khảo thí Hoa Kỳ (ETS) cấp 2/2022.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Tiên Thành		HVCH	X		2017-2018	Đại Học Y Hà Nội	03/12/2018
2	Lê Như Dũng		HVCH	X		2018-2019	Đại Học Y Hà Nội	16/12/2019
3	Đoàn Lê Vinh		BSNT	X		2018-2019	Đại Học Y Hà Nội	30/09/2019
4	Trần Phương Nam		HVCH	X		2020-2021	Đại Học Y Hà Nội	15/01/2021
5	Hoàng Văn Ban		HVCH	X		2020-2021	Đại Học Y Hà Nội	15/01/2021
6	Ứng Trần Trí		BSNT	X		2019-2021	Đại Học Y Hà Nội	28/02/2022
7	Lê Duy Trung		CK2	X		2020-2022	Đại Học Y Hà Nội	03/03/2022
8	Lê Hồng Hà		HVCH	X		2021-2022	Đại Học Y Hà Nội	28/02/2022
9	Phạm Thu Giang		HVCH		X	2021-2022	Đại Học Y Hà Nội	28/02/2022
10	Lê Xuân Tuấn		BSNT	X		2021-2022	Đại Học Y Hà Nội	08/03/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Bài giảng Dạy-Học lâm sàng qua tình huống	GT	NXB Y Học - 2013	61	PGS.TS Nguyễn Đức Hình; ThS Lê Thu Hoà	31-52	2202/QĐ-ĐHYHN
2	Phẫu thuật nội soi khớp gối	TK	NXB Y Học - 2014	10	PGS.TS Nguyễn Xuân Thuỳ	142-156; 212-227	
II	Sau khi được công nhận TS						
3	Giáo trình Kỹ năng y khoa	GT	NXB Y Học - 2017	70	PGS.TS Nguyễn Đức Hình; TS Lê Thu Hoà	296-300	3411/QĐ-ĐHYHN
4	Bệnh học Ngoại khoa Chấn thương chỉnh hình	GT	NXB Y Học - 2021	17	PGS.TS Trần Trung Dũng; PGS.TS Đoàn Quốc Hưng	11-27; 141-161; 284-296; 370-384;	168/QĐ-ĐHYHN
5	Thoái hoá khớp gối: chẩn đoán, điều trị và liệu pháp tế bào gốc	CK	NXB Y Học - 2021	01	TS.BS Dương Đình Toàn	3-4; 7-166	5287/QĐ-ĐHYHN

Trong đó: 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản, ứng viên là chủ biên sau TS: **số 5**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu và đánh giá hiệu quả của quy trình sử dụng khối tế bào gốc tạo máu tự thân điều trị khớp giả thân xương dài tại Bệnh viện Việt Đức	Tham gia	ĐTĐL.05.2008 T/15 Cấp Nhà nước	1/2009-12/2010	6/2011
2	Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ, các phương pháp điều trị loãng xương và biến chứng của loãng xương	Tham gia	KC.10.22/11-15 Cấp Nhà nước	5/2012-1/2015	6/2/2015 Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn một số trường hợp gãy xương trật khớp có đắp thuốc nam tại khoa Khám xương và Điều trị ngoại trú, Bệnh viện HN Việt Đức	CN	CT01.2018 Cơ sở	6/2018-12/2018	9/8/2019 Khá
4	Đánh giá kết quả cải thiện lâm sàng sau 5 năm điều trị thoái hóa khớp gối bằng nội soi tạo tổn thương dưới sụn và ghép khối tế gốc tuỷ xương tự thân tại Bệnh viện Việt Đức	CN	CT02.2018 Cơ sở	6/2018-12/2018	19/3/2020 Khá
5	Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn gãy kín thân xương đùi trẻ em tại khoa Khám xương và điều trị ngoại trú, Bệnh viện HN Việt Đức	CN	CT20.2021 Cơ sở	4/2021-11/2021	17/3/2022 Khá
6	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước khớp gối bằng kỹ thuật tất cả bên trong có sử dụng vật liệu hỗ trợ mảnh ghép (InternalBrace)	CN	CT21.2021 Cơ sở	2/2021-11/2021	12/5/2022 Khá
7	Đánh giá hiệu quả thay đổi nhận thức và tuân thủ của điều dưỡng sau can thiệp nâng cao chất lượng chăm sóc vết thương tại khoa Phẫu thuật chi trên và Y học thể thao năm 2019	Tham gia	ĐD08.2019 Cơ sở	5/2019-10/2019	6/4/2021 Khá
8	Kết quả phẫu thuật nội soi giải áp điều trị bệnh lý hẹp ống sống thắt lưng.	Tham gia	CT19.2020 Cơ sở	2/1020-2/2021	13/9/2021 Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>								
1.	Đánh giá kết quả điều trị gãy kín thân xương đùi ở người lớn bằng đinh SIGN có chốt tại Bệnh viện Việt Đức từ 2004-2005	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:0686-3174			336 (1), 23-29	7/2007
2.	Đánh giá kỹ thuật dùng vạt trượt V-Y tại chỗ trong điều trị tổn thương vùng búp ngón	6		Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			348(1), 32-37	7/2008
3.	Gãy trật hở khớp cổ chân-cơ chế chấn thương, các hình thái tổ thương giải phẫu, thái độ xử trí	2		Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			346(1), 25-29	5/2018
4.	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật gãy liên lồi cầu xương cánh tay tại Bệnh viện Việt Đức	3		Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			346 (2), 10-12	5/2008
5.	Thay lại khớp háng nhân tạo (Revision) bằng khớp toàn phần có xi măng nhân 10 trường hợp	3	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			347 (1), 39-43	6/2008
6.	Đánh giá kết quả điều trị khớp giả thân xương chày bằng đinh SIGN có chốt và ghép xương tự thân tại Bệnh viện Việt Đức	4		Ngoại khoa ISSN:1859-1876			59 (2), 27- 31	2009
7.	Đánh giá kết quả điều trị khuyết hồng phần mềm 1/3 giữa cẳng chân bằng vạt nửa trong cơ dẻp	3		Ngoại khoa ISSN:1859-1876			60 (1), 18- 26	2010
8.	Tế bào gốc-cơ hội mới cho bệnh nhân thoái hóa khớp gối	1	✓	Ngoại khoa ISSN:1859-1876			61 (2), 34- 38	2011
9.	Đánh giá kết quả phẫu thuật di chứng sau mổ thương tích gân gấp bàn tay tại Bệnh	3		Ngoại khoa ISSN:1859-1876			61 (4), 7- 16	2011

	viện Việt Đức							
10.	Đánh giá kết quả phẫu thuật kết hợp xương bàn tay, ngón tay bằng nẹp vít ở người trưởng thành tại Bệnh viện Việt Đức	3		Ngoại khoa ISSN:1859-1876			61 (4), 17-25	2011
11.	Điều trị khớp giả xương dài chi dưới bằng kết hợp xương bên trong, ghép tuỷ xương tự thân và xương nhân tạo	3		Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			387 (1), 61-64	11/2011
12.	Điều trị thoái hóa khớp gối bằng nội soi tạo tổn thương dưới sụn kết hợp ghép khối tế bào gốc tủy xương tự thân nhân 3 trường hợp	9	✓	Phẫu thuật nội soi và Nội soi Việt Nam ISSN:1859-4506			2(2),137-142	2012
13.	Kết quả bước đầu điều trị thoái hóa khớp gối bằng nội soi tạo tổn thương dưới sụn và ghép khối tế bào gốc tủy xương tự thân	5	✓	Nghiên cứu Y Học ISSN:0886-202X			83 (3), 122-129	6/2013
14.	Thay lại khớp háng nhân tạo (revision) bằng khớp có xi măng nhân 23 trường hợp	5		Y học thực hành ISSN:1859-1663			874(6), 58-62	2013
15.	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ tổn thương sụn khớp trong thoái hoá khớp gối và dùng phần mềm OSiriX để lượng hoá tổn thương	4		Y Dược Lâm sàng 108 ISSN:1859-2872			9 (Đặc biệt), 202-208	10/2014
16.	Nghiên cứu hiệu quả sử dụng tế bào gốc tủy xương tự thân kết hợp nội soi tạo tổn thương dưới sụn điều trị thoái hoá khớp gối	5	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859V-V1868			429 (Đặc biệt), 207-218	4/2015
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
17.	Ankle Arthroscopy in Talar Osteoid Osteoma treatment: A case report	9		Electron J Gen Med ISSN:2516-3507 DOI: 10.29333/ejgm/102419	ISI/Scopus IF: 2,51; Q3		16(1), 2516-3507	10/2019
18.	Endoscopic carpal tunnel release surgery: a case study in Vietnam	7		Journal of Orthopaedic Surgery and	ISI/Scopus IF: 1,84;		(2019) 14: 149	2019

				Research ISSN:1749-799X doi: 10.1186/s13018-019-1192-z	Q2			
19.	Total knee arthroplasty using modified measured resection: a five-year retrospective review of midterm outcomes	10		Arch Med Sci ISSN:1734-1922 DOI:10.5114/aoms.2019.87689	ISI/ Scopus IF:2,62 Q2		17(2):397-405	5/2019
20.	The effectiveness of knee osteoarthritis treatment by arthroscopic microfracture technique in combination with autologous bone marrow stem cells transplantation	7	✓	Journal of Back and Musculoskeletal Rehabilitation ISSN/eISSN:1053-8127/1878-6324 DOI: 10.3233/BMR-191665	ISI/ Scopus IF: 1.398, Q2		2020 (33) 397-403	09/2020
21.	Outcome Evaluation of Endoscopic Plantar Fascia Release for Plantar Fasciitis in Vietnam	5	✓	Annals of the Romanian Society for Cell Biology ISSN:15836258	Scopus (2019-2020) IF: 0,9 Q4		25(1): 3199-3205	5/2021
22.	Irreducible Traumatic Radial Head Dislocation Due to Annular Ligament Interposition in a Child with Ulnar Plastic Deformation: A Case Report	9		Orthopaedic surgery ISSN/eISSN:1757-7853/1757-7861 DOI: 10.1111/ors.12981	ISI/ Scopus IF: ;Q2		13(4):1437-1442	2021
23.	Diagnostic value of clinical tests and Mri for meniscal injury in patients with anterior cruciate ligament injury: Case series study	6	✓	International Journal of Surgery Case Reports ISSN:2210-2612 DOI: 10.1016/j.ijscr.2021.106492	ISI/ Scopus Q3		88(12):106492	2021
Các bài báo trong nước								
24.	Nhận xét kết quả điều trị thoái hoá khớp gối bằng tiêm nội khớp huyết thanh giàu	1	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			470 (2), 179-183	9/2018

	tiểu cầu (PRP) tại khoa Khám xương và điều trị ngoại trú, Bệnh viện Việt Đức							
25.	Đánh giá mức độ hài lòng của người bệnh và người nhà bệnh nhân trong thời gian điều trị tại khoa Phẫu thuật tạo hình và Hàm mặt, Bệnh viện Việt Đức	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			470 (2), 204-207	9/2018
26.	Giá trị chẩn đoán của các nghiệm pháp lâm sàng đối với rách sụn chêm khớp gối ở bệnh nhân tổn thương dây chằng chéo trước	2	✓	Phẫu thuật nội soi và Nội soi Việt Nam			10(1), 5-10	3/2020
27.	Đánh giá kết quả cải thiện lâm sàng sau 5 năm điều trị thoái hoá khớp gối bằng nội soi tạo tổn thương dưới sụn và ghép khối tế bào gốc tủy xương tự thân	1	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			489 (1), 249-254	4/2020
28.	Kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước khớp gối ở bệnh nhân trên 50 tuổi tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			489 (1), 192-196	4/2020
29.	Độ nhạy, độ đặc hiệu và độ chính xác cộng hưởng từ trong chẩn đoán tổn thương sụn chêm khớp gối	1	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			489 (2), 157-160	4/2020
30.	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh đến khám tại phòng khám yêu cầu khoa Phẫu thuật chi dưới, Bệnh viện Việt Đức	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			489 (2), 102-105	4/2020
31.	Thực trạng thực hiện “6 đúng” trong sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh tại khoa Điều trị theo yêu cầu Bệnh viện Việt Đức năm 2019	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			500 (2), 245-249	3/2021
32.	Dấu hiệu lâm sàng, hình ảnh MRI và tổn thương trong mô của rách sụn chêm khớp gối do chấn thương tại Bệnh viện HN Việt Đức	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			501 (2), 62-66	4/2021
33.	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cắt tạo hình sụn chêm	2	✓	Y học Việt Nam			501 (2), 130-135	4/2021

	rách do chấn thương tại Bệnh viện HN Việt Đức			ISSN:1859-1868				
34.	Khảo sát đặc điểm lâm sàng của nhóm bệnh nhân mắc hội chứng ống cổ tay mức độ nặng và rất nặng	3	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			504 (1), 146-150	7/2021
35.	Đặc điểm điện sinh lý thần kinh cơ và diện tích thần kinh giữa của hội chứng ống cổ tay giai đoạn nặng và rất nặng	3	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			503 (2), 136-139	2021
36.	Kết quả phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay mức độ nặng và rất nặng	3	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			504 (1), 110-113	2021
37.	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị gãy kín liên mấu chuyên xương đùi tại Bệnh viện Việt Đức	2		Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			503 (2), 76-79	2021
38.	Kết quả phẫu thuật thay khớp bán phần điều trị gãy liên mấu chuyên xương đùi ở người cao tuổi	1	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			505 (1), 113-115	8/2021
39.	Kết quả xa phẫu thuật thay khớp háng toàn phần không xi măng điều trị thoái hoá khớp háng tại Bệnh viện Việt Đức	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			504 (2), 175-177	7/2021
40.	Kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật all-inside sử dụng mảnh ghép gân hamstring tự thân	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			504 (2), 131-133	7/2021
41.	Kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo đồng thời dây chằng chéo trước và chéo sau bằng kỹ thuật all-inside sử dụng mảnh ghép gân bán gân và mác dài tự thân	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			504 (2), 207-210	2021
42.	Nghiên cứu đặc điểm tế bào tủy xương và khối tế bào gốc tách từ dịch tủy xương của bệnh nhân thoái hóa khớp gối	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			505(1), 165-170	8/2021
43.	Kết quả điều trị bảo tồn gãy xương trật khớp có đấp thuốc nam tại khoa Khám	1		Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			500 (2), 238-241	2021

	xương và điều trị ngoại trú, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức		✓					
44.	Vai trò của X-quang thường quy trong chẩn đoán thoái hoá khớp gối tiên phát	1	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			508 (2), 60-63	2021
45.	Giá trị chẩn đoán của phim cộng hưởng từ đối với tổn thương sụn khớp gối do thoái hoá	1	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			509 (1), 54-57	2021
46.	Công nghệ scaffold ứng dụng trong cấy ghép tế bào gốc điều trị các tổn thương cơ xương khớp	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			509 (1), 115-118	2021
47.	Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn gãy kín thân xương đùi trẻ em tại Bệnh viện HN Việt Đức	3	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			508 (2), 284-289	2021
48.	Đánh giá kết quả điều trị gãy hở hai xương cẳng chân có sử dụng khung cố định ngoài tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			511(2), 125-129	2/2022
49.	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị gãy kín hai xương cẳng chân bằng đinh có chốt	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			512(1), 194-198	3/2022
50.	Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn gãy thân hai xương cẳng tay trẻ em tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			512(1),23- 26	3/2022
51.	Liệt chi dưới một bên sau gây tê tủy sống phối hợp ngoài màng cứng ở bệnh nhân phẫu thuật khớp gối: báo cáo ca lâm sàng	2	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			511(2), 202-206	2022
52.	Bệnh lý hoffa: báo cáo ca lâm sàng	1	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			512(1),10 2-104	3/2022
53.	Kết quả phẫu thuật nạo u và ghép xương điều trị u tế bào khổng lồ xương	3	✓	Nghiên cứu y học ISSN:2354-808X			153 (5), 165-170	2022
54.	Kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước khớp gối phối hợp khâu phục hồi sụn chêm bằng kỹ thuật tất cả bên trong	3	✓	Ngoại khoa và Phẫu thuật nội soi Việt Nam ISSN:1859-4506			12(1), 66- 73	2022

55.	Ảnh hưởng của việc lạm dụng rượu, thuốc lá lên tổn thương vi thể bệnh lý hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi	3	✓	Tạp chí y dược học quân sự ISSN:1859-0748			47(4), 171-180	2022
56.	Khảo sát đôi mật độ xương ở những người trên 40 tuổi dựa trên chỉ số T-Score	2	✓	Tạp chí y học cộng đồng ISSN:2354-0613			63 (4), 113-120	2022
57.	Phẫu thuật nội soi khớp cổ chân điều trị u sụn màng hoạt dịch: báo cáo ca bệnh	2	✓	Tạp chí y học cộng đồng ISSN:2354-0613			63(3), 173-177	2022
58.	Kết quả phẫu thuật gãy mâm chày Schautzker V, VI bằng hai nẹp với hai đường mổ nhỏ	3	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			514(1), 109-112	2022
59.	Kết quả phẫu thuật tạo hình sụn chêm hình đĩa qua nội soi khớp gối tại Bệnh viện Việt Đức	3	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			514(2), 73-76	2022
60.	Kết quả điều trị bảo tồn trật khớp vai kèm theo vỡ máu động lớn tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	3	✓	Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			514(2), 197-200	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **02 (số thứ tự 21, 23)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác
giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác
giả chính theo quy định: Đề xuất **Sách chuyên khảo** (số 5 theo thứ tự) thay thế.

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

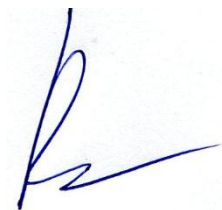
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Dương Đình Toàn